

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66/2022/HS-ST**

Ngày: 06-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Xà

Ông Lê Quang Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Ngọc Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Lò Văn Th (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1979, tại huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản C, xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn P (đã chết) và con bà Lò Thị Đ (đã chết); từ năm 1997 đến năm 2003 bị cáo sống chung như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) với chị Lò Thị Ngh, sinh năm: 1978 (đã bỏ nhau); bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2000 (đã chết); tiền án: không, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 29/11/2003 thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 02/12/2003, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) ra quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam, tuy nhiên Lò Văn Th đã bỏ trốn sang nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào sinh sống. Ngày 02/3/2022, Lò Văn Th bị Công an tỉnh Điện Biên bắt theo Quyết định truy nã số 03 ngày 08/12/2003 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên).

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/3/2022 đến ngày 05/3/2022; bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên từ ngày 06/3/2022 cho đến nay (có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Triệu Thị Hồng, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 11/2003, Lò Văn Th thuê anh trai là Lò Văn Dương và cháu ruột là Lò Văn Thương cùng Quàng Văn Phương, Quàng Văn Thiện đều trú tại: Bản Co Luống, xã Noong Luống, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đi lên khu vực bản Huổi Co Săn, xã Na U, huyện Điện Biên để xẻ gỗ cho Th về làm nhà. Tại đây, Th có dựng một lán để làm nơi ăn nghỉ, trước khi chuẩn bị đi xẻ gỗ Th cho Dương ứng trước 400.000 đồng tiền công xẻ gỗ, mục đích để Dương đi mua ma túy về sử dụng. Chiều ngày 28/11/2003, Dương mang theo 400.000 đồng mà Th cho Dương ứng, rủ Th cùng đi đến bản Ca Hâu, xã Nư U, huyện Điện Biên để tìm mua ma túy, khi đến đầu bản Th đứng chờ còn Dương đi vào bản tìm mua ma túy. Khoảng 1 giờ sau thì Dương mua được một bọc ma túy quay ra nói cho Th biết và cả hai cùng đi về lán xẻ gỗ để nghỉ. Sáng ngày 29/11/2003, Dương lấy bọc ma túy ra xem và lấy một ít Heroine ra cùng Lò Văn Thương sử dụng, lúc Dương mở bọc ma túy thì Th nhìn thấy bọc ma túy đó bên ngoài được gói bằng lá rừng, bên trong có nhiều cục Heroine và mấy viên hồng phiến, lúc đó có cả Lò Văn Chung và Quàng Văn Phương đang ở đó cũng nhìn thấy. Sau khi sử dụng ma túy xong thì Dương đưa bọc ma túy cho Th, nhờ Th cất giữ hộ rồi Dương và Thương đi vào rừng xẻ gỗ. Lúc này còn Th, Chung, Phương và Quàng Văn Thiện đang ở trong lán thì Phương hỏi Th xin một ít Heroine để chữa đau bụng còn Chung xin một ít để sử dụng, Th lấy bọc ma túy của Dương nhờ cất giữ hộ, mở ra lấy cho Phương và Chung mỗi người một ít Heroine và cho Chung 03 viên hồng phiến, Phương và Chung chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác vào kiểm tra, Lò Văn Th đã cầm gói bọc ma túy chứa Heroine có khối lượng 66,89 gam và một viên Methamphetamine có khối lượng 0,072 gam ném xuống đất rồi bỏ chạy trốn vào rừng. Qua kiểm tra phát hiện thu giữ của Quàng Văn Phương 0,01 gam Heroine, thu giữ của Lò Văn Chung 0,05 gam Heroine và 0,09 gam Methamphetamine.

Ngày 02/12/2003, Lò Văn Th bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) ra quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam, tuy nhiên Lò Văn Th đã bỏ trốn sang nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào sinh sống. Ngày 02/3/2022, Lò Văn Th bị Công an tỉnh Điện Biên bắt theo Quyết định truy nã số 03 ngày 08/12/2003 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên).

Tại Bản Kết luận giám định số: 401/KL-KTHS ngày 11/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn Th gồm: 66,89 gam chất bột màu trắng; 0,072 gam viên nén màu hồng.
- 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn Th gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.
- Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn Th gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại Bản Kết luận giám định số: 409/KL-KTHS ngày 13/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thi giữ của Lò Văn Chung gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- Mẫu viên nén màu đỏ trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn Chung gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Mẫu chất bột màu trắng thi giữ của Quảng Văn Phương gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

Bản Cáo trạng số 32/CT-VKS-P1 ngày 25/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử Lò Văn Th về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; các điểm s, x khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn Th từ 12 năm tù đến 13 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số vật chứng còn lại sau khi giám định.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Th.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh và điều luật áp dụng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố đối với bị cáo Lò Văn Th. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo khó khăn, có bố đẻ là người có công với cách mạng, bị cáo phạm tội với vai trò chỉ là người giúp sức cho anh trai của bị cáo là Lò Văn Dương (đã chết). Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo Lò Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên; do điều kiện hoàn cảnh khó khăn và nhận thức của bị cáo lúc đó còn nhiều hạn chế, bị cáo rất ăn năn hối hận về việc làm của mình, bị cáo không nghiện ma túy; kính

đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 29/11/2003 tại lán xẻ gỗ của Lò Văn Th thuộc khu vực bản Huổi Co Săn, xã Na U, huyện Điện Biên, tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên), khi bị cáo đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 66,89 gam Heroine và 0,072 gam Methamphetamine thì bị Tổ công tác kiểm tra phát hiện, lúc đó bị cáo đã vứt gói ma túy và bỏ chạy trốn vào rừng. Trước đó Lò Văn Th đã cho Lò Văn Chung 0,09 gam Methamphetamine, 0,05 gam Heroine và cho Quảng Văn Phương 0,01 gam Heroine để sử dụng nhưng Chung, Phương chưa kịp sử dụng đã bị bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Lời khai nhận tội của bị cáo Lò Văn Th đúng như nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản sự việc ngày 29/11/2003, Biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; phù hợp với các Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ để xác định vào ngày 29/11/2003, bị cáo Lò Văn Th đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 66,95 gam Heroine và 0,162 gam Methamphetamine (bao gồm cả số ma túy Lò Văn Th đã đưa cho Quảng Văn Phương và Lò Văn Chung để sử dụng).

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) có khung hình phạt từ 15 năm đến 20 năm tù. Nhưng do có sự thay đổi của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi năm 2017) khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt thấp hơn khoản 3 Bộ luật hình sự năm 1999; theo đó Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 để áp dụng hình phạt có lợi cho bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

.....

“3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

...h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.”

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Lò Văn Th là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Mặt khác, ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, bị cáo có bố đẻ là ông Lò Văn Pâng là người có công với cách mạng, được Bộ tư lệnh Quân khu 2 cấp Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến; do đó bị cáo Lò Văn Th được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và các quy định của pháp luật nên chấp nhận. Bởi lẽ, bị cáo Lò Văn Th phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, tàng trữ trái phép ma túy với tổng khối lượng 02 chất ma túy từ 30 gam đến dưới 100 gam. Bị cáo hoàn toàn hiểu biết, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nghiêm trọng, gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Nếu không được các cơ quan chức năng ngăn chặn kịp thời thì hậu quả mà bị cáo gây ra cho xã hội là rất nặng nề, làm gia tăng các con nghiện và cũng chính từ những đối tượng nghiện hút này cũng là nguyên nhân có thể làm phát sinh các loại tội phạm khác. Nhằm nghiêm trị những hành vi phạm tội, nhất là tội phạm về ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ rất nghiêm trọng do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; giúp cho bị cáo có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình; lấy đó làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa, trấn áp loại tội phạm này trong tình hình hiện nay.

Đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn Th là có căn cứ nên được chấp nhận. Về hình phạt, người bào chữa và bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt là không phù hợp, nên không chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến*

500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có khả năng thi hành, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ để chấp nhận. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối vật chứng là ma túy, sau khi trích mẫu gửi giám định còn lại: 65,99 gam Heroine, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét thấy các bị cáo Lò Văn Th là dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

Theo lời khai của Lò Văn Th, nguồn gốc số ma túy đã bị thu giữ là của Lò Văn Dương mua trong bản Ca Hâu, xã Na U, huyện Điện Biên, bị cáo không biết Dương mua của ai. Hiện Dương đã chết nên không có cơ sở điều tra làm rõ. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án.

Đối với Lò Văn Chung, Quàng Văn Phương, khi bắt quả tang thu giữ ma túy do không đủ khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã xử lý vi phạm hành chính đối với hai đối tượng này. Hội đồng xét xử xét thấy việc xử lý vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lò Văn Th** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s, x khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lò Văn Th 12 (mười hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 03/3/2022).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 65,99 gam Heroine là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 26/5/2022).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Th.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/7/2022).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Văn Khanh